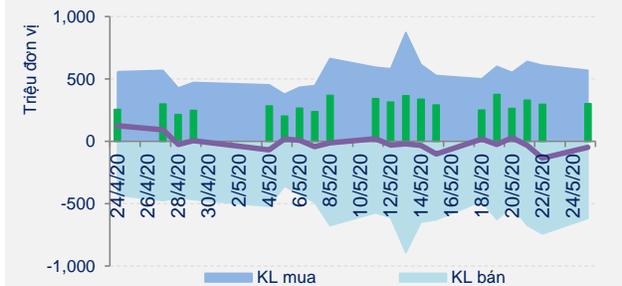
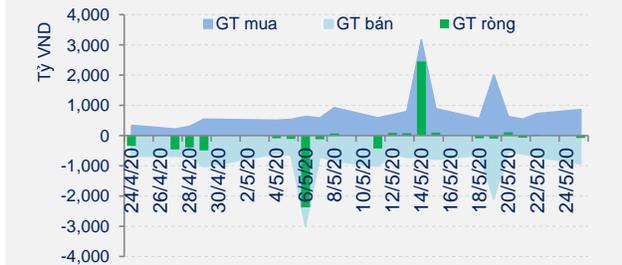


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/5/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	859.04	109.15
% Thay đổi	↑ 0.74%	↑ 1.97%
KLGD (CP)	299,472,288	48,978,647
GTGD (tỷ đồng)	5,626.26	579.20
Tổng cung (CP)	618,120,820	79,067,800
Tổng cầu (CP)	568,828,210	90,416,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	25,375,780	2,455,979
KL mua (CP)	18,119,340	411,050
GTmua (tỷ đồng)	862.84	5.18
GT bán (tỷ đồng)	941.50	32.52
GT ròng (tỷ đồng)	(78.66)	(27.34)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.07%	12.0	1.9	2.4%
Công nghiệp	↑ 1.00%	11.1	2.2	9.8%
Dầu khí	↑ 0.19%	51.5	1.7	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.17%	29.6	3.6	5.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.55%	12.0	2.2	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.27%	14.4	4.0	14.4%
Ngân hàng	↑ 0.54%	8.2	2.1	17.8%
Nguyên vật liệu	↑ 2.09%	14.2	1.6	22.1%
Tài chính	↑ 0.74%	14.2	2.5	20.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.37%	11.7	2.0	3.5%
VN - Index	↑ 0.74%	13.9	2.6	125.6%
HNX - Index	↑ 1.97%	9.4	1.3	-25.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,3 điểm (+0,74%) lên 859,04 điểm; HNX-Index tăng 2,11 điểm (+1,97%) lên 109,15 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.447 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 356 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.475 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 363 mã tăng, 132 mã tham chiếu, 231 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu gia tăng từ khoảng 10h trở đi và được duy trì tốt cho đến hết phiên giúp các chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột phần lớn đều tăng giá, có thể kể đến như VNM (+2,8%), BID (+0,9%), SAB (+0,6%), VIC (+0,7%), VRE (+1,6%), CTG (+1,1%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột khác kết phiên trong sắc đỏ như VPB (-0,6%), VJC (-0,8%), GAS (-0,3%), BHN (-0,9%)... Cổ phiếu khu công nghiệp đồng loạt tăng mạnh với ITA (+6,9%), KBC (+6,6%), SNZ (+14,7%), SIP (+11,7%), MH3 (+10,2%), TIP (+6,8%), D2D (+5,1%), SZL (+4,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm trong phiên đầu tuần với thanh khoản khớp lệnh trên mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn vào thị trường tương đối tốt trong giai đoạn này. Trên góc độ kỹ thuật, dự địa cho nhịp tăng của thị trường là vẫn còn với target đợt này của VN-Index là quanh ngưỡng 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%); tuy nhiên, VN30 đã khá gần target của nhịp hồi phục là ngưỡng 815 điểm (fibonacci retracement 61,8%) nên những rung lắc có thể bắt đầu diễn ra trên nhóm cổ phiếu trụ cột trong các phiên tới. Khối ngoại bán ròng trong phiên hôm nay với khoảng 105 tỷ đồng trên hai sàn là điểm nhấn tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 6 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 25,25 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn thận trọng với nhịp hồi phục hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%) và 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Nhà đầu tư đang đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục nên tiếp tục theo dõi thị trường trong phiên giao dịch tiếp theo và có thể chốt lời khi VN-Index tiến tới ngưỡng kháng cự mạnh quanh 880 điểm. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao có thể mua vào nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần nhất quanh 840 điểm.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **25/5/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 849,12 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 860,45 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 6,3 điểm (+0,74%) lên 859,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 3.200 đồng, BID tăng 350 đồng, SAB tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VPB giảm 150 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì tốt cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 109,36 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,11 điểm (+1,97%) lên 109,15 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 900 đồng, ACB tăng 200 đồng, VIF tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, SEB giảm 2.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 78,99 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,6 triệu cổ phiếu. HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 99,1 tỷ đồng tương ứng với 3,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là E1VFN30 với 36,8 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 87,4 tỷ đồng tương ứng với 751 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 27,32 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 28,3 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 236 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,3 triệu đồng tương ứng với 258 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Đề xuất giảm gần 16.000 tỷ đồng thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020

Nếu đề xuất giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được thực hiện, ngân sách nhà nước dự kiến sẽ giảm thu khoảng 15.840 tỷ đồng năm nay.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng 860 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 260 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 815 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 765 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 915 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%) và 840 điểm (fibonacci retracement 50%).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 110 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 44 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/5, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 110 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,55 - 48,75 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 13 đồng

Ngày 25/5. Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.257 đồng (tăng 13 đồng so với ngày hôm qua).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 7,2 USD/ounce tương ứng với 0,41% xuống 1.728,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,02 điểm tương ứng 0,02% xuống 99,868 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0889 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2178 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,73 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

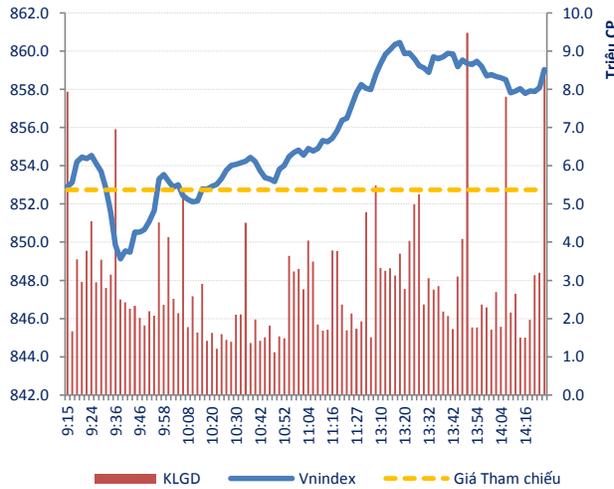
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,31 USD tương ứng 0,93% lên 33,56 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

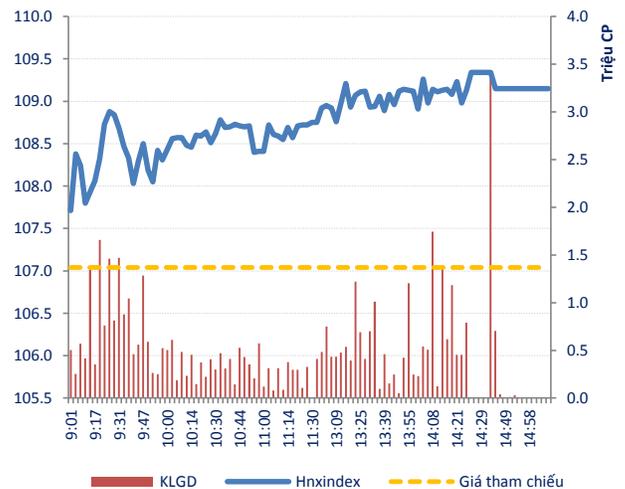
Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/5, chỉ số Dow Jones giảm 8,96 điểm tương ứng 0,04% xuống 24.465,16 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 39,71 điểm tương ứng 0,43% lên 9.324,59 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 6,94 điểm tương ứng 0,24% lên 2.955,45 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

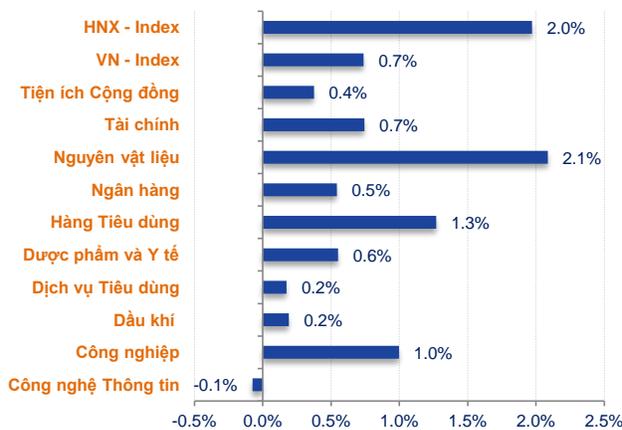
KLGD và VN-Index trong phiên



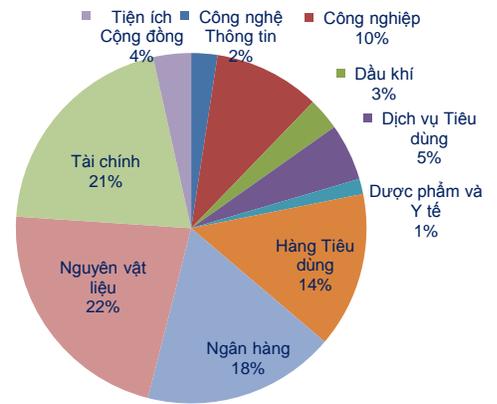
KLGD và HNX-Index trong phiên



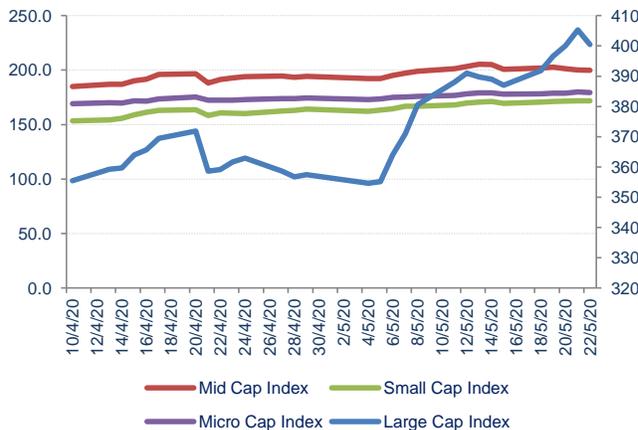
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



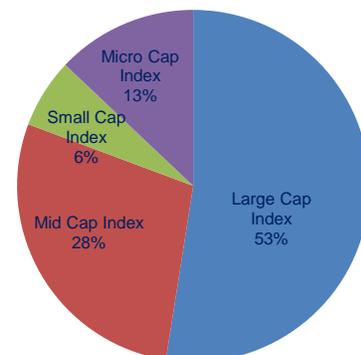
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	751,410	HPG	3,614,610
2	PHR	459,180	E1VFN30	2,753,810
3	FUEVFN30	305,590	NKG	1,060,810
4	VHM	249,290	CII	598,950
5	HAI	246,590	HCM	451,620

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	258,000	SHB	2,002,159
2	TIG	19,000	SHS	236,300
3	PVI	11,200	DS3	43,800
4	HDA	10,200	BVS	25,000
5	PLC	10,000	MEC	23,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HSG	9.70	9.79	↑ 0.93%	14,246,130
ITA	2.62	2.80	↑ 6.87%	14,096,860
HPG	27.25	27.30	↑ 0.18%	11,168,880
STB	10.20	10.25	↑ 0.49%	9,448,390
VPB	24.15	24.00	↓ -0.62%	8,804,030

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.20	14.10	↑ 6.82%	10,624,642
PVS	12.40	12.60	↑ 1.61%	4,784,701
ACB	22.40	22.60	↑ 0.89%	4,692,682
TNG	13.50	14.10	↑ 4.44%	2,363,383
TIG	6.60	6.60	→ 0.00%	2,214,380

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FRT	25.00	26.75	1.75	↑ 7.00%
SVT	8.60	9.20	0.60	↑ 6.98%
HCD	3.01	3.22	0.21	↑ 6.98%
TMP	33.10	35.40	2.30	↑ 6.95%
TTB	3.90	4.17	0.27	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
PVX	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
FID	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
OCH	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
HDA	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	8.30	7.72	-0.58	↓ -6.99%
FDC	13.60	12.65	-0.95	↓ -6.99%
CKG	10.75	10.00	-0.75	↓ -6.98%
NAV	17.95	16.70	-1.25	↓ -6.96%
RIC	4.70	4.38	-0.32	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KVC	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
DNY	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
DNC	62.00	55.80	-6.20	↓ -10.00%
DIH	15.10	13.60	-1.50	↓ -9.93%
PPE	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	14,246,130	11.4%	1,429	6.9	0.7
ITA	14,096,860	3250.0%	216	12.9	0.2
HPG	11,168,880	17.0%	2,895	9.4	1.5
STB	9,448,390	9.0%	1,329	7.7	0.7
VPB	8,804,030	22.1%	3,749	6.4	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,624,642	13.8%	1,693	8.3	1.1
PVS	4,784,701	3.7%	990	12.7	0.5
ACB	4,692,682	23.2%	3,770	6.0	1.3
TNG	2,363,383	22.8%	3,606	3.9	0.9
TIG	2,214,380	9.9%	1,406	4.7	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FRT	↑ 7.0%	14.4%	2,365	11.3	1.6
SVT	↑ 7.0%	7.6%	1,013	9.1	0.7
HCD	↑ 7.0%	4.1%	525	6.1	0.3
TMP	↑ 6.9%	23.8%	4,972	7.1	1.6
TTB	↑ 6.9%	4.3%	492	8.5	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 20.0%	0.0%	2	255.3	0.1
PVX	↑ 14.3%	-15.4%	(625)	-	0.2
FID	↑ 11.1%	0.0%	0	5,333.7	0.1
OCH	↑ 10.0%	20.3%	1,360	5.7	0.9
HDA	↑ 10.0%	8.5%	1,396	6.3	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	751,410	35.6%	6,063	19.4	6.4
PHR	459,180	20.3%	4,242	11.5	2.4
UEVFN	305,590	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	249,290	39.5%	7,688	10.0	3.5
HAI	246,590	0.2%	28	108.6	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	258,000	3.7%	990	12.7	0.5
TIG	19,000	9.9%	1,406	4.7	0.4
PVI	11,200	8.2%	2,602	11.7	0.9
HDA	10,200	8.5%	1,396	6.3	0.5
PLC	10,000	9.6%	1,552	11.2	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	328,434	5.6%	2,023	48.0	2.7
VCB	300,790	21.9%	4,849	16.7	3.5
VHM	252,635	39.5%	7,688	10.0	3.5
VNM	204,786	35.6%	6,063	19.4	6.4
BID	159,473	11.6%	2,158	18.4	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,578	23.2%	3,770	6.0	1.3
SHB	24,750	13.8%	1,693	8.3	1.1
VCG	11,087	8.5%	1,506	16.7	1.4
VCS	10,274	44.7%	9,481	7.0	3.0
PVI	6,817	8.2%	2,602	11.7	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.09	7.4%	974	7.1	0.5
PVD	1.92	2.1%	713	15.4	0.3
ROS	1.87	2.6%	270	12.7	0.3
TCH	1.86	13.5%	1,742	13.4	1.7
HCM	1.81	10.5%	1,475	12.9	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.82	7.0%	703	10.7	0.7
BII	2.39	-4.9%	(510)	-	0.1
TNG	2.25	22.8%	3,606	3.9	0.9
SHS	2.20	9.1%	1,159	7.8	0.7
MPT	2.10	0.6%	70	17.2	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
